

DANH VỌNG VÀ THẤT VỌNG

(PHẦN I)

“NHỮNG NGƯỜI NGHÈO KHÓ”

I.

1.

Cuộc sống vô trật tự vẫn không ngăn cản nổi những mối bận tâm ghê gớm về văn chương trong tâm hồn Dostoievski. Công việc bình ngô trở thành một gánh nặng. Nhận thấy chẳng thể đủ năng lực đương đầu với thực tế, đặc biệt trên mặt tiền bạc (mà giá trị của nó đối với Dostoievski mãi mãi vẫn là điều bí mật), đồng thời, khi hay rằng sắp phải bị gửi đi phục vụ tại một đồn binh xa thành phố –điều có thể làm gián đoạn quyền tiêu thuyết đầu tay mà ông đang viết, tháng 10/1844, bất thần Dostoievski quyết định từ bỏ hẳn chức vụ để chuyển hướng hoàn toàn sang văn chương.

Chàng Kỹ sư Trung úy trước kia nay trở thành nhà văn chuyên nghiệp. Đây là bước đầu đầy liều lĩnh và can đảm bởi vì Dostoievski không thể trông mong vào gia đình với số trợ cấp ít ỏi để sống và viết, nhưng ông vẫn hướng vào tương lai bằng một niềm vui thú tự tin.

Nhà văn tâm sự với Mikhail:

“Nhìn vào đời em, anh đừng nên lo sợ. Em kiếm sống được thôi. Em sẽ làm việc dữ dội. Cuối cùng rồi em cũng được tự do. + Em chắc chắn tương lai em sẽ khá. Một ngọn lửa đang bùng sáng trong tâm hồn và em tin tưởng vào nguồn năng lực đó.”

Dự định quy mô đầu tiên của Dostoievski là dành ưu tiên cho kịch bản và các bản dịch sách ngoại quốc. Trong khi Mikhail bắt tay vào việc dịch thuật hai tác phẩm *Những Kẻ Cướp* và *Don Carlos* của Schiller thì Dostoievski lại có ý tưởng cho xuất bản toàn bộ sáng tác thi ca Đức, dịch sang tiếng Nga.

Nhưng rồi tất cả những điều này nhanh chóng nhạt phai trong óc nhà văn.

2.

Thập niên 1840 là bước chuyển hướng đặc biệt của văn chương Nga. Phái Lãng Mạn siêu hình Đức từng chế ngự nước Nga trong thập niên 1830, nay dần dần mất ảnh hưởng. Thay vào đó, phái Hiện Thực

xã hội Pháp khởi sự dành ưu thế; văn giới Nga bắt theo nhịp chuyển động văn chương tả chân của các nhà văn Pháp, Balzac, Hugo, George Sand, nhưng với “*màu sắc địa phương độc đáo riêng*” của mình. Lớp dân chúng nghèo bị đè nặng bởi một thứ quyền lực vật chất; giới tiểu công chức trong những hoàn cảnh sống eo hẹp, là những đề tài được khai thác tỉ mỉ. Đồng thời, chế độ nông nô và sự suy đồi trong guồng máy cai trị quan lại được nhận thức sắc bén hơn dưới ngòi bút các nhà văn Nga.

Rõ ràng đằng sau những phơi bày làm động mỗi thương tâm độc giả chính là một hệ thống phê bình xã hội đang nổi dậy mạnh mẽ trong hai thành phố lớn của nước Nga khi ấy. Tác phẩm *Những Linh Hồn Chết* của Gogol chào đời năm 1842 đã mở ra một đường lối mới cho loại văn chương vạch trần sự thật. Các nhà văn của thời kỳ này ít nhiều đều mang khuynh hướng của Gogol nhưng trên từng đặc chất, chủ đề riêng.

Với Dostoievski, phái Lãng Mạn Đức không chỉ là một giai đoạn khai mở tâm hồn thôi mà còn lưu lại liên tục trong ông suốt cuộc đời văn nghiệp. Ông vẫn duy trì lý tưởng cao cả và nổi thích thú theo một cá nhân ngoại thường trong mọi tác phẩm sau này sẽ viết.

Nhưng lúc bấy giờ, nhà văn cũng bị cuốn hút theo sự phê bình xã hội đang trong đà mạnh mẽ của phái Tự Nhiên vừa mới xuất hiện. Ông lượm lặt kinh nghiệm nhìn thấy ngay từ phòng mạch bác sĩ Riesenkampf khi tiếp xúc với các bệnh nhân nghèo khổ, một tiêu biểu thực tế cho “*những con người thuộc giai cấp vô sản của thủ đô*”.

Song song với Gogol, Balzac trở nên thần tượng trong tâm hồn Dostoievski.

Năm 1843, Balzac từ Paris sang thăm thành phố Péters-bourg và lưu lại đó ba tháng. Giới báo chí Nga đón mừng nhà văn bằng những bài viết ngợi ca nồng nhiệt. Dostoievski nhân dịp này cũng rất hứng thú, phiên dịch tác phẩm *Eugénie Grandet* sang tiếng Nga (xuất bản năm 1844).

Đó là công việc đầu tiên mà ông thực hiện trên con đường viết lách. Dưới tài năng Balzac, bản văn vốn đã mang đầy tính cảm động, nay lại càng rõ nét xúc cảm hơn dưới ngòi bút dịch thuật nhiều triển vọng của Dostoievski.

Sự khởi đầu văn nghiệp bằng bản dịch tác phẩm *Eugénie Grandet* với Dostoievski, quả thật đã mang một ý nghĩa quan trọng, ảnh hưởng lên toàn bộ sự nghiệp của ông. Chàng văn sĩ trẻ trở nên quen biết với tác giả của *Comédie Humaine* xuyên qua tờ báo định kỳ *Tủ Sách Cho Người Đọc*, trong có đăng bản dịch *Le Père Goriot* của Balzac.

Balzac được giới thiệu với độc giả Nga như một tiếng nói thời đại, phô bày rõ nếp sống trái ngược của hai lớp người trưởng giả và cùng đinh trong cùng một thành phố; một nhà thuyết giáo hướng lòng trắc ẩn về những kẻ bất hạnh trong xã hội. Từ Balzac, Dostoievski học cách nhìn thấu những xúc cảm con người, sức mạnh của tiền bạc trên

vận số dân chúng. Trong Balzac, nhà văn cũng tìm thấy mẫu người hiền lành khờ khạo và thường xuyên đau khổ. Đặc biệt, Père Goriot – đối tượng châm biếm cho những cư dân trong ngôi nhà trọ bản thủ ở khu Quartier Latin, Paris, cũng là nạn nhân của tình thương say đắm dành cho hai cô con gái bội bạc-- làm say mê chàng văn sĩ Nga.

[Từ nhân vật này mà nguyên cả một dọc dài các nhân vật công chức già nua “bi khinh miệt” sẽ được nảy sinh trong văn chương Dostoievski sau đó].

3.

Mùa thu năm ấy (1844), Dostoievski dọn tới ở chung với D.V. Grigorovich, người bạn học cùng trong trường Công Binh, cũng là một nhà văn. Hàng tháng, cả hai chỉ đủ tiền tiêu cho hai tuần lễ đầu; còn hai tuần kế tiếp lại rất bấp bênh, sống bằng *café* và bánh mì lúa mạch. + Họ chẳng có đến một người hầu và phải tự tay đun trà.

Giai đoạn này được Grigorovich kể lại như sau:

“Khi tôi bắt đầu ở chung với Dostoievski thì anh cũng vừa mới xong bản dịch tác phẩm Eugénie Grandet của Balzac. Balzac là tác giả rất được chúng tôi hâm mộ (...) Dostoievski thường ngồi nơi bàn viết từ sáng sớm kéo dài cho tới nửa đêm. Anh chẳng hé răng về những gì đang thực hiện, chỉ vẫn tắt với sự miễn cưỡng ghê gớm, trả lời những câu hỏi tò mò của tôi. Cuối cùng, khi biết được cá tính kín đáo của anh, tôi không dám hỏi han gì nữa. Tôi chỉ thấy trên bàn, một chồng bản thảo viết tay được bao bọc kỹ. Những giòng chữ từ cây bút tuôn chảy giống như những viên ngọc nhỏ bày ra trên giấy. Chẳng bao lâu sau, một quyển sách đã sẵn sàng thành hình trước mắt.

Những lúc nghỉ ngơi, anh đọc các tác phẩm của Frédéric de Soulié. Quyển "Các Ghi Chú Của Một Người Tinh Quái" đặc biệt làm anh vui thú. Sự làm việc không ngừng và sự ngòi miệt trong nhà hoàn toàn không tốt cho sức khỏe anh, làm nguy hiểm thêm cho bệnh động kinh mà triệu chứng của nó từng thấy xuất hiện đôi lần trong khi anh còn học tại trường quân sự. Một lần, trong lúc tôi và anh đang bách bộ dọc theo con lộ Trinity, có một đám tang đi ngang. Dostoievski đột nhiên quay gót trở lại nhà, nhưng mới chỉ vài bước thì anh bị một cơn co giật vẩy chụp, dữ dội đến nỗi tôi và vài người qua đường phải mang anh đến một tiệm bán sữa gần đó. Chúng tôi khó khăn lắm mới làm cho anh hồi tỉnh.

Những cơn như thế thường được tiếp nối bằng trạng thái tuyệt vọng tinh thần, kéo dài trong suốt hai hay ba ngày liền.”

II.

1.

Tháng 11/1844, Dostoievski viết gửi Mikhail:

“Em đang nuôi một hy vọng. Em vừa kết thúc một quyển trung thiên tiểu thuyết có tầm cỡ như Eugénie Grandet, phô bày đầy đủ mọi sự lạ lùng riêng biệt. (...) Em sẽ gửi nó cho nhà xuất bản Tổ Quốc. Em rất hài lòng vì nó. Có lẽ nhờ nó mà em sẽ nhận được 400 rúp. Niềm hy vọng em nói ở trên là như vậy.”

Quyển tiểu thuyết được đề cập là *Những Người Nghèo Khó* (*Bednye Lyudi*), từng được Dostoievski miệt mài nghĩ đến khi còn ở trong trường quân sự. Thời gian bắt tay với bản dịch Eugénie Grandet, Dostoievski dần dần nhận thức rõ chiều hướng văn chương của mình. Lúc bấy giờ nhà văn bỏ rơi mọi ý định viết kịch để bắt đầu những nét phác họa cho tác phẩm "*Những Người Nghèo Khó*". Cái tựa là kiểu mẫu tiêu biểu của chủ đề văn chương thời kỳ ấy, nhưng thật sự kiểu mẫu đó vẫn được Dostoievski dùng cho các tác phẩm lớn sẽ viết về sau.

Qua tháng 12/1844, Dostoievski sửa đổi toàn thể bản thảo rồi sao chép lại rõ ràng.

Đến tháng 2/1845, nhà văn cắt xén, thêm bớt.

Giữa tháng 3/1845, tác phẩm hoàn tất, nhưng Dostoievski vẫn không thực sự vừa ý nên cứ mãi tìm kiếm những “khuyết điểm nặng nề” của *Những Người Nghèo Khó*.⁽¹⁴⁾

Cuối cùng, vào tháng 5/1845, ông viết cho Mikhail:

“Em lại sửa chữa, (...) và bây giờ, sau lần điều chỉnh cuối cùng, nó đã sẵn sàng để xuất hiện công chúng.”

Về *Những Người Nghèo Khó*, Grigorovich cũng kể:

“Một buổi sáng mùa Xuân, Dostoievski gọi tôi. Khi bước vào, tôi nhìn thấy anh đang ngồi nơi divan, dùng làm giường ngủ. Trước mặt, trên bàn viết nhỏ là một quyển sổ dày cộm đầy những hàng chữ chi chít. Anh nói trong cái vẻ rất khích động bất thường: ‘Mời anh ngồi! Tôi vừa chép lại bản thảo và muốn đọc nó cho anh nghe. Ngồi xuống đi và xin đừng ngắt lời tôi.’

Từ trang đầu tiên, tôi đã nhận thức ngay được tác phẩm này vượt bậc bất cứ cái gì tôi từng viết ra từ trước. Niềm tin tăng cường nhiều hơn trong khi nghe anh đọc. Tôi không kèm chế

⁽¹⁴⁾ Dostoievski là nhà văn câu toàn ghê gớm. Khuynh hướng kiếm tìm sự hoàn mỹ cho văn chương vẫn đeo đẳng ông. Trong khi đó, vì nhu cầu sinh sống mà ông lại phải kết thúc các bản văn một cách vội vã. Ông sẽ không bao giờ còn cơ hội tiêu dùng quá nhiều thì giờ trên một quyển tiểu thuyết như đã trải qua với quyển thứ nhất. Hai sự thể trái ngược đã làm nên bi kịch lớn nhất trong cuộc sống tương lai của nhà văn.

nỗi với lòng ngưỡng mộ, có vài lần muốn nhảy đến ôm xiết lấy anh. Mỗi khi thấy tôi như vậy, anh lùi lại như để ngăn chặn cảm xúc nồng nàn tôi đang bày tỏ. Tuy nhiên, tôi không thể ngồi yên như anh dặn, và cứ mãi cắt ngang lời anh bằng những tiếng kêu hoan hỉ.

Những gì anh đọc, chẳng bao lâu sau được xuất bản dưới cái tựa Những Người Nghèo Khó.”

Đây là lời kể của một nhà văn bị thu hút bởi sức tưởng tượng đặc biệt của một nhà văn.

Chính Dostoievski cũng thuật lại nỗi xúc động gây nên bởi cái ảo tưởng này.

"Một buổi chiều đang đi dọc trên đường Neva, nhà văn ngừng lại, vợ vẫn nhìn suốt dòng sông và lớp sương mù dày đặc lúc ấy đột nhiên nổi lên màu đỏ tía dưới ánh hoàng hôn phản chiếu. Không khí rất lạnh. Từ các mái nhà trên bờ sông đối diện, các cột ống khói tỏa bay lên nền trời làm thành những hình ảnh kỳ lạ, giống như những cấu trúc của một thành phố mới vừa được bắt ngờ dựng lên trước mặt. Cuộc sống khuấy động dữ dội trong sự nguy nga ấy. Và cũng ở đó, có sự hiện diện của một cô gái nghèo và một công chức hèn mọn. Họ sống trong những căn phòng nhỏ như cái ổ chuột nhưng tâm hồn họ vẫn sáng ngời niềm cao quý."

Trong sự tưởng tượng của Dostoievski đã có vài điều gì đó buồn bã một cách tuyệt vọng trên đời sống những con người cùng khổ này đến khiến trái tim nhà văn nghe chùng đau đớn. Đó là tất cả mấu chốt phát khởi cho quyển tiểu thuyết đầu tiên của ông.

Trước khi *"ảo tưởng trên bờ sông Neva"* xuất hiện, Dostoievski luôn luôn mơ màng trong thế giới lãng mạn của các chàng hiệp sĩ và các nàng con gái Ý xinh đẹp tại những vùng đất xa xôi nào đó. Nhưng từ giây phút này trở đi, nhà văn bắt đầu tưởng đến những điều khác sau khi khám phá thấy rằng không có gì kỳ diệu hơn thực tế. Và trong cái thực tế ấy, hình ảnh chàng *Devushkin* nghèo khổ và nàng *Varvara* mồ côi là biểu tượng rõ rệt nhất cho sự khám phá này.

2.

Những Người Nghèo Khó được viết trong thể văn thư từ.

Một câu chuyện cảm động trải suốt các dòng chữ hai nhân vật chính trao đổi cho nhau:

Varvara Dobroselova, một cô gái bệnh hoạn nhưng rất đáng yêu. Năm 12 tuổi, gia đình dọn tới St. Pétersbourg, cô được theo học trong một trường nội trú, nhưng rồi phải bỏ học nhân cái chết của người cha.

Rơi vào cảnh túng thiếu, Varvara và người mẹ được Anna Fedorovna, một người họ hàng xa, tính tình khắc nghiệt tàn nhẫn, đứng ra cứu mang.

Trong căn nhà người họ hàng này còn có Pokrovski, một chàng sinh viên nghèo ở trọ. Dù khi ấy mới 15 tuổi nhưng Varvara đã tỏ với chàng Pokrovki một tình cảm sâu đậm. Đột nhiên Pokrovski qua đời. Sau đó không lâu, mẹ của Varvara cũng chết. Nàng con gái trẻ tiếp tục sống với Anna Fedorovna và được mai mối cho Bwikov, một điền chủ giàu có, bạn của Anna. Nhưng kế hoạch chinh phục tình cảm của Bwikov lại rất đáng khinh. Varvara buộc lòng phải trốn đi khỏi nhà với bà tớ già tên Fedosiya.

Hai người cố gắng sinh sống bằng nghề may vá trong một xóm nghèo tăm tối, nhưng Varvara vẫn bị quấy rầy bởi Anna Fedorovna và sự toan tính của Bwikov.

Vào thời điểm ấy, Varvara 25 tuổi, gặp Makar Devushkin, một người đàn ông trung niên, nghèo rớt mồng tơi, hiểu biết sơ sài, ham đọc sách, làm nghề chép mướn trong một văn phòng ở St. Pétersbourg. Cả hai trao đổi với nhau những lá thư. Makar viết kể cô nghe về các người sống chung trong nhà trọ, về hoàn cảnh thua thiệt trong công việc với sự nhục mạ của những đồng nghiệp trên cá nhân ông. Phần Varvara, cô hỏi ý kiến Makar trên mọi việc, kể cho ông nghe sự cố gắng kiếm sống như thế nào, sự bệnh hoạn thường xuyên của mình và sự quấy rầy không ngớt của Anna Fedorovna đối với cô.

Tình cảm Makar dành cho cô gái mồ côi rất cao thượng theo tấm lòng của một người cha dành cho một đứa con gái. Ông không lưu tâm gì đến mình, hy sinh tất cả vật chất hiện có, cố để phụ thêm cho cô những áo choàng, kẹo bánh, hoa trái... hay là dẫn cô đi xem kịch.

Lòng đại lượng thúc đẩy Makar cầm thế luôn cả bộ áo quần lịch sự độc nhất, khiến ông mang đôi giày há mồm và không còn tiền để trả cho chủ nhà trọ.

Dần dà tình thân của họ trở thành đầu đề đàm tiếu cho các người hàng xóm. Varvara đâm ra sợ mất thanh danh. Còn Makar lại nợ nần khắp phía. Ông uống rượu để dần đau khổ; điều này càng khiến ông chìm sâu hơn trong sự túng thiếu.

Khi tất cả mọi nỗi xem ra đã hoàn toàn tuyệt vọng, vị xếp văn phòng gọi Makar lên khiển trách. Nhưng cảm động bởi hoàn cảnh cùng khổ của Makar, vị này biếu ông món quà đáng giá một trăm rúp. Makar đưa tặng lại ngay cho Varvara. Varvara nhận quà mà vẫn tỏ ý phiến trách Makar về những hoang phí. Khi ấy, Varvara vẫn không tìm ra được công việc đều đặn để có tiền trang trải những món chi tiêu cần thiết. Một mối bởi sự chiến đấu với đời sống, nàng ao ước dờn về đồng quê mà trong

thời thơ ấu, dưới những điều kiện khá hơn, nàng đã được hưởng những ngày hạnh phúc.

Trong khi Varvara nhìn về tương lai với sự bấp bênh sợ hãi thì tên điền chủ giàu có Bwikov lại xuất hiện. Lần này Bwikov cầu hôn và hứa hẹn với Varvara là sẽ đem nàng ra khỏi xóm nghèo tối tăm để về vùng lãnh địa đồng hoang rộng lớn của hắn, nơi đó nàng sẽ trở thành nữ chủ nhân.

Dù với bao nhiêu hồ nghi trong lòng, Varvara vẫn nhận lời Bwikov bởi nàng thấy không còn cách nào tốt hơn để thoát ra ngoài hoàn cảnh khó khăn mà nàng không ngừng bị đeo đuổi. Nàng nôn nóng sửa soạn đám cưới với Bwikov và chuẩn bị cho cuộc khởi hành rời khỏi Pétersbourg.

Còn Makar, người tìm lẽ sống qua Varvara, thoát tiên hỗ trợ quyết định của Varvara trong việc bằng lòng tất cả mọi hạn chế giao thiệp giữa ông và nàng, nhưng sau lễ cưới nàng, ông lại tỏ ra vô cùng đau khổ. Ông viết cho Varvara lá thư vĩnh biệt.

Bất thần ông nhận thức được rằng tình yêu bấy lâu ông dành cho nàng không chỉ hoàn toàn là tình cha con cao thượng và cuộc sống đơn độc của ông khó thể curu mang nếu như không có nàng hiện hữu bên cạnh.

Trong lá thư cuối cùng ấy, Makar đã điên cuồng van xin Varvara đừng bỏ đi với chồng, đừng lãng quên ông.

[]